TÒA ÁN NHÂN DÂN H. TÂN THÀNH **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2017/DS-ST
Ngày: 31 – 7 – 2017
V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN THÀNH, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Xuân Long
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Đinh Công Trường
2. Bà Nguyễn Thị Kim Nhung

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân - Thư ký tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2017, tại Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 100/2016/TLST-DS ngày 25 tháng 11 năm 2016 về tranh chấp Hợp đồng vay tài sản; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2017/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 6 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa ngày 14/7/2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Bà Bùi Thúy H, sinh năm 1977 (vắng mặt);

Địa chỉ: Tổ X, ấp Y, xã Z, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn: bà Lê Thị Mỹ L, sinh năm 1975; trú tại: tổ X, khu phố Y, thị trấn Z, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, là đại diện theo ủy quyền theo hợp đồng ủy quyền ngày 25/11/2016 (có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Mai Xuân L, sinh năm 1969 (vắng mặt);

Địa chỉ: Tổ X, khu phố Y, thị trấn Z, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 06 tháng 10 năm 2016 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn – bà Bùi Thúy H trình bày:

Ngày 21 tháng 8 năm 2012, bà Bùi Thúy H có cho ông Mai Xuân L vay số tiền 100.000.000 đồng; đến năm 2015, bà H tiếp tục cho ông L vay số tiền

55.000.000 đồng. Vì là chỗ quen biết và tin tưởng nên cả hai lần vay không có thế chấp tài sản, không thỏa thuận tiền lãi suất.

Đến năm 2016, do nhu cầu cần tiền, nên bà H yêu cầu ông L hoàn trả số tiền vay trên, tuy nhiên ông L vẫn chưa thanh toán được và chỉ làm giấy biên nhận ngày 23/3/2016. Tại giấy biên nhận này, ông L ký xác nhận còn nợ bà H 155.000.000 đồng và cam kết sẽ hoàn trả lại chậm nhất là 06 tháng.

Đã nhiều lần bà H yêu cầu ông L thanh toán nợ, nhưng đến nay ông L vẫn chưa thanh toán số tiền nợ, do đó, bà H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: buộc ông L phải hoàn trả số tiền nợ gốc: 155.000.000 đồng, không yêu cầu tiền lãi suất phát sinh.

Bà H xác định khoản nợ này không có liên quan đến vợ của ông L, và không yêu cầu vợ ông L phải hoàn trả số tiền trên.

Tại Bản tự khai ngày 09 tháng 02 năm 2017 và quá trình giải quyết vụ án bị đơn – ông Mai Xuân L trình bày:

Ông Mai Xuân L xác nhận có vay của bà Bùi Thúy H số tiền 155.000.000 đồng; chữ ký trong giấy biên nhận ngày 23/3/2016 là do ông L viết và ký tên. Đây là khoản tiền vay riêng cá nhân ông, không có liên quan đến vợ và các con.

Do hiện nay ông L đang gặp khó khăn về kinh tế, lại đang phải điều trị bệnh ở xa, do đó ông L đề nghị bà H tạo điều kiện cho thêm thời gian để trả nợ.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành cho rằng:

Về trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm về cơ bản đã thực hiện đúng theo quy định của Luật tố tụng dân sự, cụ thể: thu thập tài liệu chứng cứ đúng quy định, xác định đúng quan hệ tranh chấp, đúng thẩm quyền giải quyết, các quyền và nghĩa vụ của đương sự đã được thực hiện đầy đủ; tuy nhiên vụ án còn kéo dài so với thời hạn luật định.

Về nội dung vụ án: Qua trình bày của đương sự, cùng tài liệu có trong hồ sơ vụ án và sự xác nhận nợ của ông Mai Xuân L – xác nhận còn nợ bà H số tiền nợ gốc 155.000.000 đồng, do vậy có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thúy H; buộc ông Mai Xuân L phải thanh toán cho bà H số tiền: 155.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào đơn khởi kiện của bà Bùi Thúy H thì Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"; bị đơn – ông Mai Xuân L có địa chỉ tại huyện Tân Thành; nay có tranh chấp nên xác định đây là vụ án dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Thành theo quy định tại Điều 26, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Đối với bị đơn – ông Mai Xuân L không có yêu cầu phản tố, đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Xét yêu cầu của bà Bùi Thúy H về yêu cầu ông Mai Xuân L phải hoàn trả số tiền vay 155.000.000 đồng, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Theo xác nhận của bà Bùi Thuý H và ông Mai Xuân L thì: Vào năm 2012, bà H có cho ông L vay số tiền 100.000.000 đồng, khi vay các bên chỉ làm giấy biên nhận, không thoả thuận lãi suất, không xác định thời hạn trả nợ và khi vay không thế chấp tài sản. Năm 2015, ông L tiếp tục vay của bà H số tiền 55.000.000 đồng, khi vay không lập giấy tờ.

Đến ngày 23/3/2016, ông L làm giấy biên nhận với nội dung: có nhận của bà Bùi Thuý H số tiền 155.000.000 đồng và cam kết sẽ trả số tiền trên chậm nhất là 06 tháng.

Xét chứng cứ là Giấy biên nhận ngày 23/3/2016 thì thấy: chữ ký trong giấy biên nhận này là do ông L ký và viết, ông L cũng thừa nhận số nợ này. Bà H và ông L thừa nhận: khoản vay này không có liên quan đến vợ, con của ông L. Như vậy có căn cứ để kết luận, tính đến ngày 23/3/2016, ông Mai Xuân L còn nợ của bà Bùi Thúy H số tiền 155.000.000 đồng.

Tại Toà án, ông L xác định quá thời hạn cam kết trả nợ, nhưng ông L vẫn chưa hoàn trả số tiền trên, nay bà H yêu cầu ông L có trách nhiệm hoàn trả số tiền 155.000.000 đồng là hoàn toàn có cơ sở nên chấp nhận. Do đó, buộc ông Mai Xuân L phải trả cho bà Bùi Thúy H số tiền: 155.000.000 đồng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Mai Xuân L phải chịu án phí đối với nghĩa vụ thanh toán cho bà H là phù hợp; cụ thể ông L phải nộp số tiền: 155.000.000 đồng x 5% = 7.750.000 đồng;

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự 2015; Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thuý H khởi kiện ông Mai Xuân L về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản";

Buộc ông Mai Xuân L phải hoàn trả cho bà Bùi Thuý H số tiền: 155.000.000đ (Một trăm năm mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Mai Xuân L phải chịu án phí là: 7.750.000đ (Bảy triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng);

Hoàn trả lại cho bà Bùi Thuý H số tiền tạm ứng án phí 4.793.000đ (Bốn triệu bảy trăm chín mươi ba ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 002324 ngày 24/11/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Thành.

Các đương sự được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (người vắng mặt cũng 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký tên và đóng dấu)

Cao Xuân Long

Nơi nhận:
- VKS nhân dân huyện Tân Thành;
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Chi cục THADS huyện Tân Thành;
- Các đương sự trong vụ án;
- Lưu hồ sơ.